

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 01 -10 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa* Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**  
Ông **Huỳnh Văn Hồng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Bà: **Võ Thị Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thái B**, sinh 18/10/1989; giới tính: Nam; nơi cư trú: , Khu p, phường Bình H, quận B, Thành phố H ; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn A, (chết) và bà Lê Thị M (chết),

Tiền sự: không; Tiền án: Không

Nhân Thân: Vào ngày 28/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng N xử phạt 03(tháng) 08 (tám) ngày tù, về tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản”. Đã chấp hành xong. Vào ngày 02/8/2013 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành C xử phạt 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đã chấp hành xong.

Ngày 04/5/2019 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 29/4/2021 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện V khởi tố và ra lệnh bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến nay.

**\*Bị hại: Nguyễn T** – sinh năm: 1977  
Địa chỉ: ấp 7 xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thái B và bị hại Nguyễn T ngụ tại ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long quen biết nhau từ trước. Vào đầu tháng 5/2019, B đến ở nhà anh T để nhờ anh T tìm giúp việc làm cho B

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/5/2019, anh T kéo xe chở dàn nhạc kéo từ nhà ra để ngay cửa rào, rồi đi rước L đến phụ đẩy xe kéo chở dàn nhạc để cho khách thuê. Lợi dụng lúc nhà anh T không người trông coi, B dẫn chiếc xe mô tô hiệu SILVA biển số 64K7 – 9013 có gắn sẵn chìa khóa ở hành lang nhà ra dựng ngoài cổng rào, vào trong nhà lấy một điện thoại di động hiệu OPPO A39 của anh T để ở tủ, trong phòng khách bỏ vào túi quần. Sau đó bị cáo đến xe kéo chở dàn nhạc lấy một máy tính xách tay hiệu LENOVO đặt trên бага giữa của xe mô tô 64K7 – 9013 rồi điều khiển xe chạy đến thành phố C. Sau khi đến thành phố C, B nhờ người bạn tên A không rõ địa chỉ cầm xe mô tô 64K7 – 9013 và máy tính xách tay được số tiền 4.800.000 đồng, B cho A 1.000.000 đồng, số tiền còn lại B tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc điện thoại di động OPPO A39 B đã làm mất.

Theo kết luận định giá tài sản số 33/TTHS ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: xe mô tô hiệu SILVA 64K7 – 9013 có giá trị thành tiền là 2.800.000 đồng, điện thoại di động hiệu OPPO A39 có giá trị thành tiền là 1.000.000 đồng, máy tính xách tay hiệu LENOVO có giá trị thành tiền là 4.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 8.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thái B đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Đối với người tên A mà bị cáo Nguyễn Thái B nhờ đi cầm xe mô tô SILVA 64K7 – 9013 và máy tính xách tay hiệu Lenovo. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xác định được nhân thân và nơi cư trú của đối tượng A nên không có cơ sở xử lý.

Cáo trạng số: 45/CT-VKSHVL ngày 01/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Thái B về tội: Trộm cắp tài sản; theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thái B, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thái B mức án từ 01(một)năm đến 01 (một)năm 06 (sáu). tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thái B bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn T.

Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo luật định

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thái B đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 04/05/2019, bị cáo Nguyễn Thái B đã thực hiện hành vi trộm một xe mô tô hiệu SILVA biển số 64k7-9013, một điện thoại di động hiệu Oppo A39, một máy tính xách tay hiệu Lenovo của anh Nguyễn T với tổng giá trị tài sản thiệt hại là 8.300,000 đồng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ tránh mọi sự xâm hại, bị cáo có nhân thân xấu từng bị kết án 01 lần về hành vi “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản”. 01 lần về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” từng được cải tạo giáo dục cách ly xã hội để thành một công dân tốt. Nhưng bị cáo không ăn năn, hối lỗi tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm gây thiệt hại tới tài sản hợp pháp của người khác chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, nên cần có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Do bị cáo không có nghề nghiệp và hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa, bị cáo và bị hại thống nhất tự thỏa thuận với nhau là bị cáo bồi thường tổng thiệt hại tài sản số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại, sự thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt dành cho bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thái B phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thái B: 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/4/2021.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 589, Bộ luật Dân sự năm 2015, Buộc bị cáo Nguyễn Thái B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Nguyễn T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Về án phí hình sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Thái B nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Về án phí dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Thái B phải nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- CQĐT Công an huyện V
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**